VJE Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt Kì 2 tháng 5/2019, tr 296-301

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC CÁC MÔN LÍ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY

Võ Minh Hùng, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

Ngày nhận bài: 03/5/2019; ngày chỉnh sửa: 20/5/2019; ngày duyệt đăng: 25/5/2019.

Abstract: Innovating teaching methods of subjects Political Theory in universities and colleges in Vietnam is now a difficult problem, not only for generations of teachers but also for concerns of ministries and departments. The article proposes a number of measures to improve the quality of teaching Political Reasoning subjects at universities and colleges today, based on analyzing the current situation of this issue.

Keywords: Measures, quality, political reasoning, university, college.

1. Mở đầu

Giáo dục lí luận chính trị là một nhiệm vụ trọng yếu trong công tác tư tưởng của Đảng nhằm trang bị cho người học tri thức lí luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng một cách cơ bản, có hệ thống, giúp cho người học xây dựng thế giới quan và phương pháp (PP) luận khoa học, nâng cao trình độ tư duy lí luận, nâng cao năng lực lãnh đạo, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng. Đại hội lần thứ X của Đảng xác định: *"Coi trọng bồi dưỡng cho học sinh, sinh viên (SV) khát vọng mãnh liệt xây dựng đất nước giàu mạnh, gắn liền lập nghiệp bản thân với tương lai của cộng đồng, của dân tộc, trau dồi cho học sinh, SV bản lĩnh, phẩm chất và lối sống của thế hệ trẻ Việt Nam hiện đại"* [1; tr 207].

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quán triệt tư tưởng đối với cán bộ đi học lí luận chính trị, Bác căn dặn: *Việc học tập lí luận chính trị không phải nhằm biến các đồng chí thành những người lí luận suông mà nhằm làm thế nào cho công tác của các đồng chí được tốt hơn, nghĩa là các đồng chí phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và PP ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong cách mạng của chúng ta. Như thế học tập lí luận cốt để áp dụng vào thực tế* [2]. Tuy nhiên, trong thực tế, việc giảng dạy các môn lí luận chính trị ở nước ta hiện nay thực hiện vẫn chưa hiệu quả. Nhiều giảng viên (GV) vẫn đang sử dụng những PP truyền thụ một chiều "thầy đọc trò chép", truyền thụ những sự kiện mang tính khô khan và cứng nhắc, dẫn đến SV cảm thấy nhàm chán môn học, thậm chí có những SV có tâm lí sợ môn học. Trong Nghị quyết số 37-NQ/TW "về công tác lí luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030" đã chỉ rõ: "*công tác lí luận còn những hạn chế, khuyết điểm… công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lí luận chính trị còn hạn chế về chất lượng, trùng lặp về nội dung, chương trình giáo trình; chậm đổi mới về PP…"*[3; tr 2].

Ngoài ra, xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang mở ra những cánh cửa cho sự giao lưu, hợp tác, trao đổi, học hỏi; mở ra sự năng động, sáng tạo cho SV có thể phát huy tối đa năng lực của mình. Nhưng bên cạnh đó cũng khó tránh khỏi những luồng gió độc đang len lỏi từng ngày, từng giờ vào trong tâm trí của SV, làm cho một bộ phận SV nảy sinh tâm lí sùng bái đồng tiền, bất chấp đạo lí, coi thường các giá trị nhân văn, đi ngược lại luân thường đạo lí của dân tộc ta… Và nguy hiểm hơn, đó là bị các thế lực thù địch lôi kéo, tác động, làm cho các em ngày càng có những biểu hiện xa rời lí tưởng cách mạng, giảm sút niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, cuộc cách mạng khoa học - công nghệ 4.0 đang bùng nổ như vũ bão đã phần nào đưa SV đến với lối sống ảo, lối sống vô cảm, thiếu tôn trọng người khác; SV đứng trước sự nhiễu loạn thông tin, thiếu kĩ năng xử lí thông tin, vì vậy dẫn đến nhiều hành vi sai trái…

Vì vậy, trong lúc này và hơn bao giờ hết, chúng ta phải nhanh chóng đổi mới PPDH và đẩy mạnh công tác giáo dục lí luận chính trị cho SV để giúp SV ngày càng có hứng thú với môn học. Qua đó, chúng ta có thể định hướng cho SV có lối sống tích cực, lành mạnh, có niềm tin vào Đảng; và việc đổi mới này cũng hoàn toàn phù hợp với chính sách, chủ trương của Đảng, Chính phủ, của xã hội, của thực trạng giảng dạy trong nhà trường cũng như phù hợp với xu thế của thời đại như Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới việc học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*: "Đổi mới việc học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân nhằm tạo bước tiến mới, có kết quả, chất lượng cao hơn, góp phần làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội*" [4].

Theo chúng tôi, để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập những môn học này, trước hết, phải đổi mới PPDH; thứ hai, phải quán triệt quan điểm giáo dục lí luận

Email: hungbvu@gmail.com

chính trị phải biết gắn lí luận với thực tiễn cuộc sống, *"Lí luận đi đôi với thực tiễn", "Lí luận kết hợp với thực hành", "Lí luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau", "Lí luận phải liên hệ với thực tế"*.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng giảng dạy các môn lí luận chính trị ở nước ta hiện nay

Hiện nay, ở nước ta, việc nâng cao chất lượng và hiệu quả cũng như đổi mới PPDH các môn lí luận chính trị nhằm thu hút SV có thái độ yêu thích đối với các môn học này đang là vấn đề đặt ra cho các trường đại học, cao đẳng trong cả nước. Khi nghe đến môn học lí luận chính trị là hầu như SV đều tỏ thái độ không mặn mà. Thái độ đó một phần do GV tạo ra. Hiện nay, từ thực tế dạy học, chúng tôi được biết, vẫn còn rất nhiều giờ giảng, GV hầu như chỉ cắm cúi vào giáo trình, nhắc lại những điều đã có, đã được ghi chép một cách đầy đủ, rõ ràng trong sách vở, tài liệu. Nhiều giờ học trôi qua trong sự nhàm chán, nặng nề bởi GV hầu như chỉ biết có lí thuyết suông, chỉ sử dụng một PP thuyết trình hết sức đơn điệu *"thầy đọc, trò chép"*... dẫn đến bài giảng thiếu sức sống, sức hấp dẫn, sức thuyết phục, không sinh động, không tạo ra được cảm hứng trong giờ học. Đây là một hiện tượng khá phổ biến tại các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở đào tạo chính trị hiện nay của nước ta. Hệ quả tất yếu kéo theo đó là chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, giảng dạy yếu kém, thậm chí đôi khi còn phản tác dụng và tạo ra tâm lí ức chế, khiên cưỡng, gò ép cho người học. Từ đó nhiều người nhầm lẫn mà cho rằng, chính trị dường như là một lĩnh vực khô khan, thiếu sức sống, thiếu sức truyền cảm... Xuất phát từ quan niệm sai lầm này mà trong thực tế nhiều SV đã đến với các bài học, bài thi các môn chính trị bằng một tâm lí *"đối phó"*, chỉ chú trọng *"học vẹt"*, học *"thuộc lòng"*, học để qua được các kì thi, còn bản chất vấn đề thì hầu như không hiểu hoặc không cần hiểu; niềm đam mê hứng thú hầu như không có, không biết cách vận dụng lí thuyết vào thực tiễn. Với những quan niệm và tâm lí xuất phát điểm như vậy dẫn đến chất lượng, hiệu quả dạy học môn học đáng được báo động [5]. Và đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến nhiều SV có tâm lí chán nản, dẫn đến việc bỏ học.

Vậy, những nguyên nhân cơ bản nào dẫn đến những hạn chế nêu trên? Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề cập những nguyên nhân được xem là cơ bản nhất, đó là:

Thứ nhất, do đặc thù của bộ môn lí luận chính trị đã là rất khô khan, cứng nhắc, hết sức trừu tượng, khó tiếp thu, lại thường được xếp vào chương trình học các năm thứ nhất, thứ hai - khi mà SV đang còn chập chững bước vào trường, tâm lí chưa ổn định, chưa quen với các PP học ở đại học… vì vậy, khiến cho công tác giảng dạy của GV cũng như việc học của SV gặp nhiều khó khăn, gây ra tâm lí chán nản của SV đối với các môn học.

Thứ hai, hiện nay, đội ngũ GV trẻ giảng dạy các môn lí luận chính trị chiếm đa số. Bên cạnh những ưu điểm của GV trẻ là năng động, biết ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học thì nội dung bài giảng lại thiếu những dẫn chứng mang tính trải nghiệm lịch sử, thiếu những ví dụ lịch sử mang tính sinh động, thiếu đi cái "hơi thở" thực sự của đời sống kinh tế - chính trị - xã hội đã và đang diễn ra hàng ngày, hàng giờ xung quanh những quan điểm lí luận mà GV đó trình bày. Đối với một số GV lớn tuổi, từng trải hơn, già dặn hơn trong nghề thì có thể vốn sống, kinh nghiệm sống sẽ dồi dào hơn. Qua đó hàm lượng thực tiễn trong bài giảng, trong giáo án của họ có thể tăng lên và nhờ vậy giờ giảng của những GV này sẽ phần nào thuyết phục hơn, có sức sống hơn. Tuy nhiên, ở đây, chúng ta dễ bắt gặp một tình trạng cũng rất đáng lo ngại, có thể gọi tình trạng đó bằng cụm từ *"xơ cứng"*. Sự xơ cứng ở đây thể hiện ở chỗ các ví dụ thể hiện sự minh hoạ cho tính thực tiễn thường bị lặp đi lặp lại, thường ít được đổi mới. Một tình huống thực tiễn có thể được sử dụng cho nhiều bài giảng, minh hoạ cho nhiều nội dung. Điều này sẽ gây ra sự nhàm chán, đôi lúc còn vô tình hạ thấp, làm tầm thường hoá những quan điểm lí luận sâu xa. Mặt khác, GV lớn tuổi thường không sử dụng những phần mềm công nghệ thông tin trong dạy học, làm giảm đi sự hấp dẫn và hứng thú của SV. Đồng thời, một biểu hiện của sự hạn chế nữa đó là GV bộ môn chính trị còn tỏ ra không theo kịp tốc độ biến đổi hàng ngày, hàng giờ của đời sống thực tiễn nước ta hiện nay [5].

Thứ ba, một nguyên nhân khác khá quan trọng khiến cho việc giảng dạy lí luận chính trị kém phần hấp dẫn là sự lựa chọn và chắt lọc thông tin để đưa vào bài giảng của GV chưa thật sự hiệu quả, thiếu tính thời sự... Trong đời sống thực tiễn của thời đại hội nhập quốc tế hiện nay có muôn vàn sự kiện, hiện tượng đang diễn ra hàng ngày hàng giờ. Trong đó có biết bao thứ bộn bề hỗn độn, đặc biệt là trong cái thực tiễn tạm gọi là rất "thô ráp" đó còn lẫn lộn biết bao thứ thật giả, phải trái, tốt xấu, trắng đen. Cái nào đúng, cái nào sai, cái nào là chân giá trị, cái nào là giả dối, cái nào nên dùng, cái nào nên vứt bỏ, đâu là cái mới, cái tiến bộ, hợp quy luật, đâu là những thứ "bọt bèo, rác rưởi" cần phải sàng lọc, gạt qua một bên, thậm chí phải vứt bỏ hoàn toàn? Hàng trăm hàng nghìn câu hỏi hóc búa được đặt ra, có biết bao nhiêu vấn đề phải lựa chọn, sàng lọc để có được một hình ảnh thực tiễn vừa hấp dẫn, sinh động, vừa đúng đắn, phù hợp với quan điểm đường lối của Đảng. Điều này đòi hỏi chúng ta phải biết lựa chọn, sàng lọc, phải biết "rút tỉa" từ trong thực tiễn những gì là tinh tuý nhất, những gì là bản chất nhất để rồi tiếp tục sàng lọc, hoà quyện một cách tự nhiên, hài hoà

với những quan điểm lí luận vốn khô khan và trừu tượng. Đây là một việc làm vô cùng khó, phức tạp, đòi hỏi GV chính trị không chỉ có sự cần cù, chăm chỉ, chịu khó, tích cực học hỏi, lượm lặt mà còn phải đòi hỏi có sự nhạy cảm, thông minh, vận dụng sáng tạo, khiếu quan sát nhạy bén và trên hết là một khả năng tổng hợp, phân tích, khái quát hoá, trừu tượng hoá rất cao. Tuy nhiên, GV chính trị nào cũng được đào tạo để có đủ khả năng hoàn thành công việc này, nhưng trong thực tế không phải ai cũng làm được. Và do không làm được, lại sẵn tâm lí ngại "đụng chạm", ngại "nói sai" nên nhiều GV đã áp dụng luôn cái khuôn khổ "biết thì thưa thốt, không biết thì im lặng bỏ qua. Tốt nhất là cứ lí thuyết suông mà diễn giải". Do đó, bài giảng đã nặng nề lại càng thêm nặng nề hơn, nhàm chán lại càng nhàm chán hơn, khô khan lại càng khô khan hơn [5].

Để nâng cao hiệu quả cho việc giảng dạy các môn lí luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay, cần có một số biện pháp phù hợp.

2.2. Một số biện pháp nhằm khắc phục những hạn chế và nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lí luận chính trị ở nước ta hiện nay

Thứ nhất, bài giảng phải bám sát giáo trình, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời, bám sát thực tiễn về tình hình chính trị, KT-XH của thế giới nói chung và của đất nước nói riêng để bài giảng đạt được hiệu quả tốt nhất. Vì vậy, GV giảng dạy lí luận chính trị phải luôn luôn cập nhật, lượm lặt thông tin và biết chắt lọc thông tin một cách chính xác, đầy đủ và mang tính thời sự nhất. Đây là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn mà buộc tất cả các GV giảng dạy các môn lí luận chính trị phải cần cù, chăm chỉ, chịu khó và đầu tư công sức của mình khi giảng dạy những môn này.

Ví dụ, giảng bài chương VIII: *Đường lối đối ngoại của học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, GV muốn dạy tốt học phần này, GV phải nắm vững chính sách, đường lối đối ngoại của nước ta qua từng kì Đại hội; nắm vững kiến thức về hoàn cảnh lịch sử trong nước cũng như quốc tế; và phải thường xuyên cập nhật, chắt lọc thông tin một cách chính xác và đầy đủ để cho bài giảng phù hợp với thực tế cũng như thu hút sự quan tâm, chú ý của SV, giúp SV giảm đi sự nhàm chán, tăng sự thích thú khi học những môn này [6; tr 178-201).

Thứ hai, GV cần chú ý việc đưa thực tiễn vào bài học sao cho hợp lí. Tính hợp lí ở đây là những yếu tố thực tiễn phải là những yếu tố điển hình, nổi bật, các sự kiện phải mang tính thời sự, phải có thực, không thêm bớt, liên hệ với thực tiễn phải sát và phù hợp với những vấn đề lí luận mà GV muốn chứng minh. Mỗi vấn đề thực tiễn đưa ra, GV cần phải phân tích để người học thấy được nội dung thực tiễn này nó gắn với vấn đề lí luận như thế nào. Tuy nhiên, không phải nội dung lí luận nào cũng phải có liên hệ thực tế mà chỉ nội dung nào quan trọng, cần thiết hay muốn tăng thêm tính thuyết phục. Bởi lẽ nếu trong các bài giảng của các môn lí luận chính trị, nội dung nào cũng buộc phải liên hệ thực tiễn thì không thể đảm bảo về mặt thời gian do dung lượng kiến thức lí luận quá nhiều. Mặt khác, nếu tập trung nhiều quá những vấn đề thực tiễn, bài giảng có thể biến thành buổi nói chuyện thời sự.

Ví dụ, khi dạy môn *Tư tưởng Hồ Chí Minh*, GV cần đưa hình ảnh, phim tư liệu, thơ văn, những câu chuyện đời thường của Bác vào trong bài giảng; đặc biệt, ở phần những phẩm chất đạo đức của Hồ Chí Minh, GV có thể đưa bộ phim tư liệu *"Hồ Chí Minh, chân dung một con người"* vào cho SV xem. Từ đó, làm cho bài giảng có sức hấp dẫn cũng như thu hút SV khi học môn học này [7].

Sau đây là kết quả do chúng tôi khảo sát về việc GV kết hợp giữa lí thuyết và thực tiễn sau khi đổi mới PPDH với 164 SV chọn mẫu ngẫu nhiên (năm học 2015-2016), kết quả thu được như sau (xem *biểu đồ 1*):

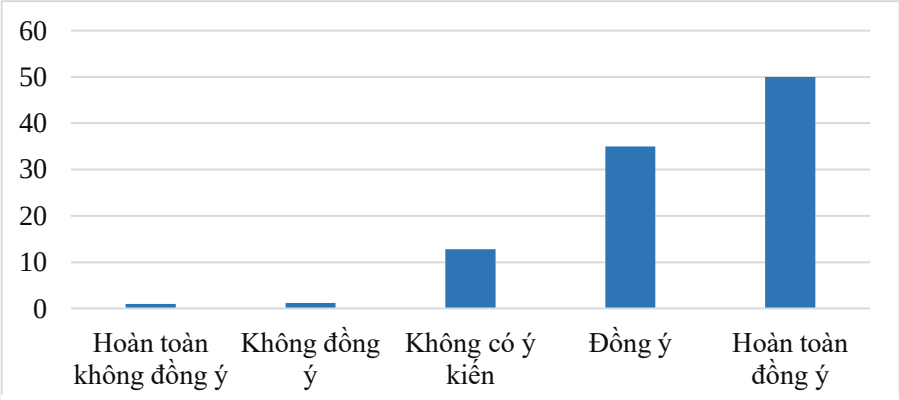

Biểu đồ 1. Ý kiến SV về việc "GV kết hợp giữa lí thuyết và thực tiễn"

Thứ ba, trong khi giảng dạy các môn lí luận chính trị, GV cần phải cho SV đi tham quan thực tế các di tích lịch sử cũng như các cơ sở kinh tế để các em có thể so sánh, đối chiếu kiến thức đã học trong sách vở với thực tiễn.

Ví dụ, ở Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, mỗi học kì đều tổ chức một chuyến đi tham quan thực tế cho SV tại các địa điểm như đối với môn *Đường lối Đảng Cộng sản Việt Nam* và *Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Chúng tôi thường tổ

chức cho SV tham quan: Bảo tàng Vũ khí cổ Vũng Tàu (ở TP. Vũng Tàu), Đền thờ chị Võ Thị Sáu và Địa đạo Long Phước (ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Bến Nhà Rồng - Địa đạo Củ Chi - Dinh Độc lập - Bảo tàng chứng tích chiến tranh Việt Nam (ở TP. Hồ Chí Minh), Trường Dục Thanh (ở Phan Thiết). Đối với môn *Những Nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, chúng tôi tổ chức cho SV tham quan các cơ sở sản xuất, nhà máy như Nhà máy Vedan, Nhà máy Phân bón Đạm Phú Mỹ, Nhà máy Thép China Steel … (ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Hình thức này không phải áp dụng đối với tất cả SV mà là có sự chọn lọc. Điều kiện để được đưa vào danh sách đi tham quan đó là những em có thành tích cao trong kì thi giữa học kì của các lớp, những SV có nhiều đóng góp trong quá trình học trên lớp như hay phát biểu, thảo luận... Kế hoạch này phải phổ biến cho SV ngay trong những buổi học đầu tiên để tạo hứng thú, động lực cho các em học tập và phấn đấu. Thực tế, khi áp dụng biện pháp này đã giúp cho SV có hứng thú hơn trong học tập, tạo ra được tính cạnh tranh giữa các em và không chỉ dừng lại ở đó mà sau mỗi chuyến đi thực tế đó đã có rất nhiều SV viết thư thể hiện những cảm xúc, suy nghĩ của mình về môn học, cảm thấy thích thú môn học này. Điều đó chứng tỏ môn học này vẫn có thể thu hút được SV nếu chúng ta áp dụng đúng PP trong khi dạy.

Sau đây là kết quả do chúng tôi tiến hành khảo sát về việc đưa SV đi tham quan thực tế với 164 SV chọn mẫu ngẫu nhiên, kết quả thu được như sau (xem *biểu đồ 2* và *3*):

Thứ tư, ngoài PPDH truyền thống, GV cần kết hợp với các PPDH tích cực như thảo luận nhóm, PP nêu vấn đề, PP kể chuyện, PP đóng vai, PP dự án, chiếu phim tư liệu... Bởi lẽ đây là những PPDH theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

Ví dụ, như chúng ta biết, phương pháp thảo luận nhóm (PPTLN) là một trong những PP có sự tham gia tích cực của SV. Thảo luận nhóm còn là phương tiện học hỏi có tính chất dân chủ, mọi cá nhân được tự do bày tỏ quan điểm, tạo thói quen sinh hoạt bình đẳng, biết đón nhận quan điểm bất đồng, hình thành quan điểm cá nhân giúp học sinh rèn luyện kĩ năng giải quyết vấn đề khó khăn. Để thực hiện PP này, các công đoạn tiến hành như sau: + Công việc đầu tiên của GV là phải chia lớp học theo từng nhóm, mỗi nhóm khoảng 4-6 SV các nhóm được phân theo tự nhiên hay chủ định tùy từng GV; + Mỗi nhóm bầu một nhóm trưởng; + GV phải chuẩn bị đề tài, câu hỏi cho các nhóm thảo luận, có thể cùng một đề tài hoặc nhiều đề tài khác nhau...; + GV cho các nhóm một khoảng thời gian nhất định để SV nghiên cứu vấn đề cần thảo luận; + Sau khi nghiên cứu kĩ, các nhóm lần lượt trình bày vấn đề mà nhóm mình chịu trách nhiệm; + Thảo luận chung của cả lớp; + GV đánh giá, tổng kết vấn đề. Thành công của bài học phụ thuộc vào sự nhiệt tình tham gia của mọi thành viên, vì vậy PP này còn gọi là PP cùng tham gia. Tuy nhiên, PP này bị hạn chế bởi không gian chật hẹp của lớp học, bởi thời gian hạn định của tiết học, cho nên GV phải

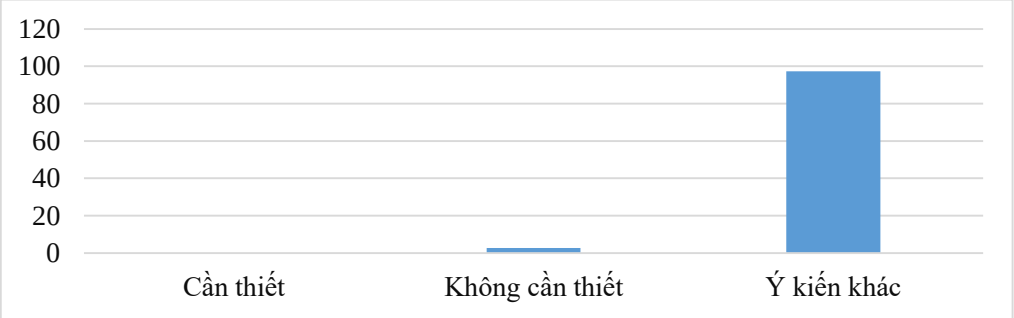

Biểu đồ 2. Ý kiến SV về "mức độ cần thiết đưa chương trình ngoại khóa vào môn học"

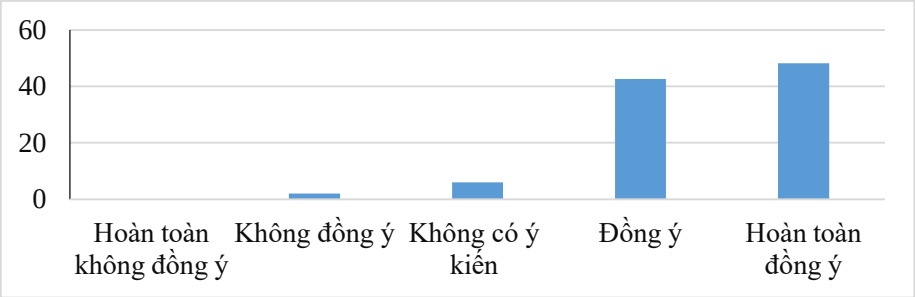

Biểu đồ 3. Ý kiến SV về "tỉ lệ dạy học lí thuyết và hoạt động ngoại khóa" (70% lí thuyết, 30% ngoại khóa)

biết tổ chức hợp lí và SV đã khá quen với PP này thì mới có kết quả... Chúng tôi nhận thấy rằng, quá trình áp dụng PP này trong dạy học các môn lí luận chính trị đã giúp cho SV chủ động, tích cực, hăng say hơn trong học tập, làm cho tiết học trở nên sôi động, thu hút SV tham gia.

Sau đây là kết quả do chúng tôi tiến hành khảo sát về việc đổi mới PPDH của GV với 164 SV chọn mẫu ngẫu nhiên, kết quả thu được như sau (xem *biểu đồ 4*).

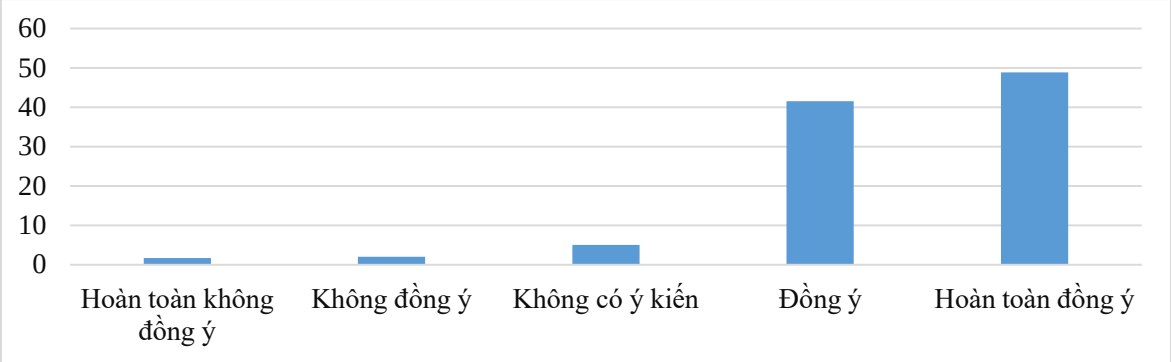

Biểu đồ 4. Ý kiến SV về việc "GV có PP truyền đạt rõ ràng, dễ hiểu"

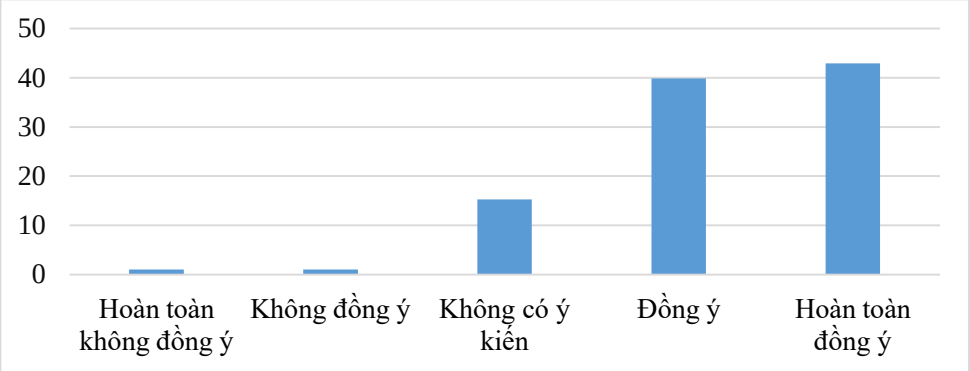

Biểu đồ 5. Ý kiến SV về việc "GV sử dụng các thiết bị công nghệ để hỗ trợ giảng dạy"

Thứ năm, để tạo hứng thú cho SV khi học các môn này, có thể tổ chức trò chơi như Đường lên đỉnh Olympia, Chiếc nón kì diệu, Rung chuông vàng,… cho SV vào các những tiết ôn tập giữa kì và cuối kì.

Chúng tôi đã thực hiện vấn đề này trong những năm qua, đó là: mỗi lớp chọn 4 đội, mỗi đội chọn 4 SV tham dự cuộc thi. Nội dung cuộc thi gồm có 4 phần: phần thứ nhất, khởi động (gồm những câu hỏi trắc nghiệm và tự luận); phần thứ hai, nhận diện lịch sử (xem hình và đoán nội dung); phần thứ ba, vượt chướng ngại vật (gồm những câu hỏi tự luận); phần thứ 4, tiếp sức về nguồn (gồm những câu hỏi trắc nghiệm). Nội dung cuộc thi bao gồm những kiến thức đã học, thông qua trò chơi này có thể vừa chơi vừa ôn tập cho các em. Đội nào thắng sẽ có phần thưởng và đội vô địch sẽ được chọn và đi thi với các lớp khác trong trường. Khi chúng tôi áp dụng PP này, nhìn chung, tất cả SV đều thích thú, háo hức và không khí lớp học đã trở nên sôi nổi hẳn lên. Tuy nhiên, để làm được điều này đòi hỏi GV phải thật sự tâm huyết, am hiểu về công nghệ thông tin và cần có nhiều thời gian để chuẩn bị.

Thứ sáu, đa dạng hoá phương tiện giáo dục. Bài giảng lí luận chính trị cần soạn theo giáo án điện tử, sử dụng hình ảnh sinh động kết hợp với các đoạn video minh họa... Cần có các phương tiện phục vụ cho thảo luận, đóng vai, ít nhất bài giảng cũng phải có những số liệu minh chứng rõ ràng, cụ thể và thực tiễn... Phòng học cần trang bị bàn ghế dễ di chuyển để có thể thảo luận nhóm, các phương tiện nghe nhìn, máy chiếu đa năng (Projector), máy vi tính nối mạng đến lớp học để có điều kiện thu - phát thông tin nhanh chóng, kịp thời cho GV và SV.

Sau đây là kết quả khảo sát về việc áp dụng công nghệ thông tin vào dạy học của GV với 164 SV chọn mẫu ngẫu nhiên, kết quả như sau (xem *biểu đồ 5*).

Thứ bảy, khi giảng dạy các môn học này, GV nên giảm áp lực đối với SV về việc kiểm tra và thi cử, có thể cho SV làm tiểu luận nộp bài thay vì thi. Cũng có thể cho điểm ngay trên lớp nếu các em hay xung phong phát biểu, sau đó, cho thi bằng hình thức trắc nghiệm khách quan; rồi ra đề thi theo hình thức đề mở... Theo đó, tâm lí của

các em cũng nhẹ nhàng và không bị áp lực nhiều khi học những môn học này.

3. Kết luận

Nâng cao chất lượng dạy và học các học phần lí luận chính trị của các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay là vấn đề trăn trở và nhức nhối của nhiều GV đại học trong cả nước. Theo chúng tôi, để nâng cao chất lượng dạy học, chúng ta cần phải tích cực đổi mới PPDH, đó là kết hợp PPDH truyền thống với các PPDH tích cực lấy người học làm trung tâm và cần kết hợp với việc áp dụng công nghệ thông tin vào dạy học. Ngoài ra, cần phải quán triệt quan điểm giáo dục lí luận chính trị phải biết gắn lí luận với thực tiễn cuộc sống *"Lí luận đi đôi với thực tiễn", "Lí luận kết hợp với thực hành", "Lí luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau", "Lí luận phải liên hệ với thực tế" để tạo động lực, kích thích hứng thú người học khi học các môn Lí luận chính trị*. Hi vọng, bài viết sẽ góp một phần kinh nghiệm nhỏ bé vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học này ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2009). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[2] Lê Anh Xuân. *Nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy lí luận chính trị*. (http://www.truongchinhtrina.gov.vn/ArticleDetail.aspx?_Article_ID=313), truy cập ngày 20/3/2019.

[3] Ban Chấp hành Trung ương (2014). *Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 9/10/2014 về công tác lí luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*.

[4] Ban Bí thư (2014). *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*.

[5] Nguyễn Thái Sơn (2019). *Vài suy nghĩ về việc gắn lí luận với thực tiễn trong giảng dạy chính trị hiện nay*. (http://truongchinhtrina.gov.vn/ArticleDetail.aspx?_Article_ID=299), truy cập ngày 20/3/2019.

[6] Bộ GD-ĐT (2016). *Giáo trình Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[7] Bộ GD-ĐT (2018). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB. Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[8] Ban Bí thư (1995). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 2). NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG…

(Tiếp theo trang 304)

3. Kết luận

Theo lí luận dạy học hiện đại, sử dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề trong môn *NNLCB của chủ nghĩa Mác - Lênin* hoàn toàn phù hợp với xu thế hiện nay. Đổi mới phương pháp dạy học không chỉ hướng đến mục tiêu giúp người học tiếp cận được hệ thống tri thức chuyên môn hiện đại mà quan trọng hơn là trang bị cho người học hệ thống các kĩ năng, kĩ xảo cần thiết để họ tự giải quyết những tình huống có vấn đề trong tư duy cũng như những vấn đề phức tạp do cuộc sống đặt ra. Lí luận khoa học bắt nguồn từ thực tiễn, nhưng chỉ thực sự phát huy tác dụng và trở thành chân lí khi được vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Do vậy, để lí luận của chủ nghĩa Mác - Lênin có sức sống trường tồn, đúng bản chất khoa học, cách mạng và nhân văn vốn có thì sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại, trong đó có phương pháp dạy học nêu vấn đề là việc làm cần thiết hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ GD-ĐT (2015). *Giáo trình Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[2] Nguyễn Ngọc Bảo (2005). *Một số phương pháp nghiên cứu Giáo dục học* (Tài liệu dành cho sinh viên sư phạm). NXB Đại học Sư phạm.

[3] Bùi Minh Đức (2006). *Dạy học nêu vấn đề kiểu dạy học hiện đại, tích cực*. Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số 4, tr 15-18.

[4] Trần Thị Mai Phương (2013). *Phương pháp dạy học Kinh tế chính trị theo hướng tích cực*. NXB Đại học Sư phạm.

[5] Nguyễn Hữu Vui (2002). *Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác - Lênin ở Việt Nam - Những vấn đề chung*. NXB Đại học Sư phạm.

[6] Phùng Văn Bộ (2001). *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học*. NXB Giáo dục.

[7] I.Ia. Lecnen (1976). *Dạy học nêu vấn đề*. NXB Giáo dục.

[8] V.O. Kon (1976). *Những cơ sở dạy học nêu vấn đề*. NXB Giáo dục.

[9] Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2014). *Lí luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm.